
A. C, H, O, P. B. C, H, O, N. C. O, P, C, N. D. H, O, N, P.

Câu 7: Khi cây trồng thiếu ka li sẽ dẫn tới

A. tốc độ hút O_2 bị giảm thay đổi hoạt tính enzym trong hô hấp, các hợp chất photpho hữu cơ và polisacarit bị phân giải, ngưng trệ tổng hợp protein và các nucleotit tự do.

B. giảm năng xuất quang hợp, trước hết giảm tốc độ dừng chất đồng hoá từ lá.

C. ức chế quá trình tạo các hợp chất photpho hữu cơ gây hiện tượng tăng lượng monosacarit, ức chế sinh tổng hợp polisacarit, hoạt động của bộ máy tổng hợp protein kém hiệu quả, Ribosome bị phân giải, sự hình thành lục lạp bị hư hại.

D. hiện tượng ở đầu lá và mép lá bị hoá trắng sau đó hoá đen, phiến lá bị uốn cong rồi xoắn lại.

Câu 8. Nguyên tố quan trọng trong việc tạo nên sự đa dạng của vật chất hữu cơ là

- A- Cacbon. B- Hydro C- Oxy. D- Nitơ.

*Câu 9. Trong các nguyên tố sau, nguyên tố chiếm số lượng ít nhất trong cơ thể người là

- A. ni tơ. B. các bon. C. hiđrô. D. phot pho.

Câu 10. Nước là dung môi hoà tan nhiều chất trong cơ thể sống vì chúng có

- A. nhiệt dung riêng cao. B. lực gắn kết.
C. nhiệt bay hơi cao. D. tính phân cực.

Câu 11: Cacbonhydrat cấu tạo nên màng sinh chất

A. chỉ có ở bề mặt phía ngoài của màng nó liên kết với protein hoặc lipid đặc trưng riêng cho từng loại tế bào có chức năng bảo vệ.

B. làm cho cấu trúc màng luôn ổn định và vững chắc hơn.

C. là nguồn dự trữ năng lượng cho tế bào.

D. Cả ba phương án đều đúng

Câu 12. Đường mía (saccharose) là loại đường đôi được cấu tạo bởi

- A. hai phân tử glucozo. B. một phân tử glucozo và một phân tử fructozo.
C. hai phân tử fructozo. D. một phân tử gluczo và một phân tử galactozo.

Câu 13. Thuật ngữ dùng để chỉ tất cả các loại đường là

- A- tinh bột. B- xenlulôzơ. C- đường đôi. D- cacbohydrat.

Câu 14 Fructôzơ là 1 loại

- A- pôliasaccarit. B- đường pentôzơ. C- disaccarit D- đường hecxôzơ.

Câu 15. Thành tế bào thực vật được hình thành bởi sự liên kết giữa

- A- các phân tử xenlulôzơ với nhau. B- các đơn phân glucôzơ với nhau.
C- các vi sợi xenlulôzơ với nhau. D- các phân tử fructôzơ.

Câu 16. Trong các cấu trúc tế bào cấu trúc không chứa axitnuclêic là

- A. ti thể. B. lưới nội chất có hạt. C. lưới nội chất trơn D. nhân.

Câu 17. Liên kết hydro có mặt trong các phân tử

- A. ADN. B- prôtêin. C- CO₂. D- cả A và B đúng

Câu 18. Tính đa dạng và đặc thù của ADN được quy định bởi

- A- số vòng xoắn.
B- chiều xoắn.
C- số lượng, thành phần và trật tự sắp xếp các Nuclêôtit.
D- tỷ lệ $A + T / G + X$.

Câu 19. Loại ARN được dùng là khuôn để tổng hợp prôtêin là

- A- mARN. B- tARN. C- rARN. D- cả A, B và C đúng

Câu 20. Các phân tử ARN được tổng hợp nhờ quá trình

- A- Tự sao. B- Sao mã. C- Giải mã. D- Phân bào.

Câu 21. Mỗi nuclêôtit cấu tạo gồm

- A- đường pentôzơ và nhóm photphat B- nhóm photphat và bazơ nitơ.
C- đường pentôzơ, nhóm photphat và bazơ nitơ D- đường pentôzơ và bazơ nitơ.

Câu 22. Tế bào vi khuẩn có kích nhỏ và cấu tạo đơn giản giúp chúng

- A. xâm nhập dễ dàng vào tế bào vật chủ.
B. có tỷ lệ S/V lớn, trao đổi chất với môi trường nhanh, tế bào sinh sản nhanh hơn tế bào có kích thước lớn.
C. tránh được sự tiêu diệt của kẻ thù vì khó phát hiện.
D. tiêu tốn ít thức ăn.

Câu 23. Những đặc điểm nào sau đây có ở tất cả các loại vi khuẩn:

1. có kích thước bé. 2. sống kí sinh và gây bệnh.
3. cơ thể chỉ có 1 tế bào 4. chưa có nhân chính thức. 5. sinh sản rất nhanh.

Câu trả lời đúng là:

- A. 1, 2, 3, 4. B. 1, 3, 4, 5. C. 1, 2, 3, 5. D. 1, 2, 4, 5.

Câu 24. Yếu tố để phân chia vi khuẩn thành 2 loại Gram dương và Gram âm là cấu trúc và thành phần hoá học của

- A. thành tế bào. B. màng. C. vùng tế bào. D. vùng nhân.

A- lưới nội chất. B- lizôxôm. C- ribôxôm. D- ty thể.

Câu 33. Ngâm một miếng su hào có kích thước $k=2 \times 2$ cm, trọng lượng $p=100$ g trong dung dịch NaCl đặc khoảng 1 giờ thì kích thước và trọng lượng của nó sẽ

A- $k > 2 \times 2$ cm, $p > 100$ g.

B- $k < 2 \times 2$ cm, $p < 100$ g.

C- $k = 2 \times 2$ cm, $p = 100$ g.

D- giảm rất nhiều so với trước lúc ngâm.

Câu 34 Trong quá trình hô hấp tế bào, năng lượng tạo ra ở giai đoạn đường phân bao gồm

A. 1 ATP; 2 NADH. B. 2 ATP; 2 NADH. C. 3 ATP; 2 NADH. D. 2 ATP; 1 NADH.

Câu 35. Khâu quan trọng trong quá trình chuyển đổi bằng năng lượng của thế giới sống là các phản ứng

A. ôxi hoá khử.

B. thủy phân.

C. phân giải các chất.

D. tổng hợp các chất.

Câu 36. Đồng hoá là

A. tập hợp tất cả các phản ứng sinh hoá xảy ra bên trong tế bào.

B. tập hợp một chuỗi các phản ứng kế tiếp nhau.

C. quá trình tổng hợp các chất hữu cơ phức tạp từ các chất đơn giản.

D. quá trình phân giải các chất hữu cơ phức tạp thành các chất đơn giản.

Câu 37. ATP được cấu tạo từ 3 thành phần là

A. adenôzin, đường ribôzơ, 3 nhóm photphat.

B. adenôzin, đường deôxiribôzơ, 3 nhóm photphat.

C. adenin, đường ribôzơ, 3 nhóm photphat.

D. adenin, đường deôxiribôzơ, 3 nhóm photphat.

Câu 38. Tại tế bào, ATP chủ yếu được sinh ra trong

A. quá trình đường phân.

B. chuỗi truyền điện tử

C. chu trình Crep.

D. chu trình Calvin.

Câu 39 Nồng độ các chất tan trong một tế bào hồng cầu khoảng 2%. Đường saccarôzơ không thể đi qua màng, nhưng nước và urê thì qua được. Thấm thấu sẽ làm cho tế bào hồng cầu co lại nhiều nhất khi ngập trong dung dịch

A- saccrôzơ ưu trương B- saccrôzơ nhược trương. C- urê ưu trương. D.urê nhược trương.

Câu 40. Các phân tử có kích thước lớn không thể lọt qua các lỗ màng thì tế bào đã thực hiện hình thức

A- vận chuyển chủ động.

B- ảm bào.

C- thực bào.

D- ảm bào và thực bào.

-HẾT-

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG: THPT

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA THI HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2016-2017 – KHỐI 10 (CƠ BẢN)

MÔN SINH HỌC :

THỜI GIAN: 50 PHÚT (40 CÂU TRẮC NGHIỆM)

Mỗi câu đúng 0,25đ/1 câu

Tổng 10đ/40 câu

Câu:	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án:	B	C	D	A	C	B	B	A	D	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án:	A	B	D	D	C	C	D	C	A	B
Câu:	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án:	C	B	C	A	B	C	C	D	B	A
Câu:	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án:	D	B	B	B	A	C	C	B	A	D